

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2018

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp SV	Số TC	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Khóa học	Ngành	Hình thức đào tạo
1	1464060048	Trần Lưu Thanh	Mai	260889	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B214LK1A	84	6.20	TB khá	2014	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
2	1464060112	Bùi Cao Bảo	Trân	91189	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B214LK1A	81	5.79	Trung bình	2014	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
3	1564060001	Nguyễn Thị Vân	Anh	90583	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	7.18	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
4	1564060010	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	300883	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	6.61	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
5	1564060011	Trần Thị	Hòa	151081	Nữ	Vĩnh Phúc	B215LK1A	126	7.41	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
6	1564060013	Phạm Thị Kim	Huệ	131089	Nữ	Long An	B215LK1A	129	6.43	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
7	1564060015	Lê Đức	Huy	301189	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	128	6.64	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
8	1564060018	Nguyễn Thị Vân	Hương	80487	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	7.66	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
9	1564060030	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	70293	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	6.61	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
10	1564060033	Lê Phùng Thúy	Oanh	10685	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	130	7.22	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
11	1564060040	Võ Trúc	Phương	30477	Nam	Đồng Tháp	B215LK1A	128	7.01	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
12	1564060041	Nguyễn Thị	Phượng	250381	Nữ	Quảng Nam - Đà Nẵng	B215LK1A	127	6.44	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
13	1564060044	Võ Hoàng	Sơn	210288	Nam	Tiền Giang	B215LK1A	128	6.52	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
14	1564060049	Nguyễn Trung	Thành	100574	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	7.12	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
15	1564060062	Trần Xuân	Trường	160487	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	6.95	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
16	1564060068	Phạm Quang	Văn	200785	Nam	Cà Mau	B215LK1A	130	7.02	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2018

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp SV	Số TC	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Khóa học	Ngành	Hình thức đào tạo
17	1564062001	Hà Gia	Bảo	51087	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	127	6.30	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
18	1564062013	Trần Thị Thùy	Loan	70683	Nữ	Quảng Nam	B215LK1A	127	7.00	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
19	1564062015	Lâm Quốc	Lợi	20192	Nam	Tây Ninh	B215LK1A	128	6.84	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
20	1564062017	Lê Quỳnh	Như	310191	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	128	7.27	Khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
21	1564062025	Nguyễn Thanh Bảo	Tân	101190	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	128	6.52	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
22	1564062026	Lê Thị Kim	Thanh	160686	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	B215LK1A	128	6.52	TB khá	2015	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)
23	1054060007	Trương Phạm Thùy	Anh	10192	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	LK10A4	140	6.21	TB khá	2010	Luật kinh tế	Đại học chính quy
24	1054060025	Trần Mỹ	Châu	271092	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	LK10A1	136	5.90	Trung bình	2010	Luật kinh tế	Đại học chính quy
25	1154060042	Phạm Nguyễn Duy	Cường	130291	Nam	Phú Yên	DH11LK06	138	5.67	Trung bình	2011	Luật kinh tế	Đại học chính quy
26	1254060080	Huỳnh Ngọc	Hân	210894	Nữ	Cà Mau	DH12LK06	128	6.11	TB khá	2012	Luật kinh tế	Đại học chính quy
27	1254060146	Nguyễn Thị Diệu	Linh	81294	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	DH12LK01	127	5.94	Trung bình	2012	Luật kinh tế	Đại học chính quy
28	1353010145	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	100494	Nữ	Bình Thuận	DH13LK04	139	6.17	TB khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
29	1354060038	Đặng Thị Xuân	Diệu	161094	Nữ	Gia Lai	DH13LK03	129	6.16	TB khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
30	1354060095	Giang Tiểu	Linh	80495	Nữ	Kiên Giang	DH13LK04	135	7.04	Khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
31	1354060115	Đặng Thị Hằng	Nga	10695	Nữ	Bình Thuận	DH13LK03	127	6.97	TB khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
32	1354060170	Đỗ Thị Bích	Thủy	100495	Nữ	Bình Định	DH13LK01	127	7.01	Khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
33	1354060183	Dur Ngọc Bảo	Trâm	270195	Nữ	Cộng Hòa Ba Lan	DH13LK01	129	6.22	TB khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
34	1354060184	Võ Ngọc Quỳnh	Trâm	21295	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	DH13LK03	129	7.22	Khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy
35	1454060006	Nguyễn Thanh Tú	Anh	80296	Nữ	Tiền Giang	DH14LK03	128	6.69	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2018

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp SV	Số TC	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Khóa học	Ngành	Hình thức đào tạo
36	1454060060	Nguyễn Viết	Định	280896	Nam	Đồng Nai	DH14LK05	127	6.35	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
37	1454060061	Trần	Định	250296	Nam	Bình Định	DH14LK02	128	7.68	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
38	1454060099	Văn Trung	Hiếu	280694	Nam	Nghệ An	DH14LK05	128	7.12	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
39	1454060114	Đỗ Ngọc	Huyền	20296	Nữ	Đắk Lắk	DH14LK06	128	6.25	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
40	1454060116	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	20696	Nữ	Đắk Lắk	DH14LK04	128	7.11	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
41	1454060178	Hồ Thị	Nga	40596	Nữ	Đắk Lắk	DH14LK01	128	7.07	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
42	1454060192	Nguyễn Thị Như	Nguyen	190596	Nữ	Đắk Lắk	DH14LK03	127	7.31	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
43	1454060249	Nguyễn Thị Thu	Thanh	130596	Nữ	Lâm Đồng	DH14LK05	127	7.58	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
44	1454060269	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	280796	Nữ	An Giang	DH14LK01	128	7.18	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
45	1454060275	Trần Thị	Thúy	240796	Nữ	Thanh Hóa	DH14LK03	127	6.69	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
46	1454060282	Lê Thị Hồng	Thương	21096	Nữ	Đắk Lắk	DH14LK04	128	6.46	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
47	1454060289	Trần Thị Thủy	Tiên	191296	Nữ	Đắk Lắk	DH14LK05	127	7.39	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
48	1454060305	Trần Bùi Thị Thu	Trang	260896	Nữ	Đồng Tháp	DH14LK01	128	6.60	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
49	1454060314	Võ Thị	Triều	210496	Nữ	Bình Định	DH14LK04	127	7.09	Khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
50	1454060332	Trương Như	Tuấn	180996	Nam	Đắk Lắk	DH14LK03	127	6.45	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
51	1454060346	Nguyễn Thị Trúc	Uyên	51294	Nữ	Gia Lai	DH14LK06	128	6.25	TB khá	2014	Luật kinh tế	Đại học chính quy
52	155406H319	Trang Tuấn	Cường	190395	Nam	Sóc Trăng	DH13LK04	128	7.16	Khá	2013	Luật kinh tế	Đại học chính quy

Khoa Luật